

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 03 - 9 - 2025
“V/v xin ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Xuân Mâu và ông Trần Ngọc Tình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 118/2025/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025, về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 156/2025/QĐ-ST ngày 12 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đặng Diệu L, sinh ngày: 24/6/1995. Số CCCD: 044195002756. Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ dân phố M, phường Đ, tỉnh Quảng Trị (Tổ dân phố M, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình cũ); hiện cư trú tại: madame tran, steinstr. 35, 39418, S, CHLB Đức. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trần Đức H, sinh ngày: 11/5/1995. Số CCCD: 044095007725. Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ dân phố B, phường Đ, tỉnh Quảng Trị (Tổ dân phố B, phường P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình cũ); hiện trú tại: nguyen dung, 65 D. hartlepool.Ts 26 8AÃ, Vương Quốc Anh. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nguyên đơn chị Đặng Diệu L trình bày tại đơn khởi kiện; bản tự khai:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Đức H đã đăng ký kết hôn ngày 22/4/2021 tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 05. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, lừa dối. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn. Sau đó hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn: Trong quá trình chung sống hai bên thường xuyên cãi vã, không cùng quan điểm, không có tiếng nói chung để cùng nhau xây dựng gia đình. Hai vợ chồng cùng đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài để tìm được tiếng nói chung cũng như khắc phục tình trạng kinh tế của gia đình, cùng nuôi dạy con cái nhưng mâu thuẫn giữa hai vợ chồng vẫn không khắc phục được. Mặc dù hai bên đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện, gia đình hai bên cũng hòa giải nhưng không có kết quả. Hai vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn thương yêu nhau nữa, mục đích hôn nhân không đạt được chị L làm đơn mong Tòa án giải quyết cho chị L được ly hôn với anh Trần Đức H.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có một con chung là cháu Trần Đức A, sinh ngày: 30/10/2021, hiện cháu đang sống với bà ngoại là Trần Thị H, sinh năm 1969 tại Tổ dân phố M, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình (nay là phường Đ, tỉnh Quảng Trị). Sau khi ly hôn chị L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Vì hiện nay vợ chồng đều đang đi lao động ở nước ngoài nên tạm giao con chung cho bà ngoại là Trần Thị H, sinh năm 1969 tại Tổ dân phố M, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình (nay là phường Đ, tỉnh Quảng Trị) chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi nào chị L về nước, sẽ đón cháu về nuôi.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do hiện nay chị L đang đi làm ăn xa, tính chất công việc và vị trí địa lý xa xôi nên không thể về Việt Nam để tham gia các buổi làm việc, phiên hòa giải, phiên tòa xét xử được nên chị xin vắng mặt. Những ý kiến của chị, chị đã trình bày tại đơn khởi kiện và bản tự khai, ngoài ra chị không có ý kiến gì thêm.

* Nguyên đơn chị Đặng Diệu L đang cư trú tại CH Liên bang Đức và bị đơn anh Trần Đức H đang cư trú tại Vương quốc Anh tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị) đề nghị cơ quan chuyên môn cung cấp thông tin xuất nhập cảnh của anh Trần Đức H. Tại Công văn số 1385/CV- PA08 ngày 23/5/2025 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Quảng Bình (nay là Công an tỉnh Quảng Trị) cung cấp thông tin chị Đặng Diệu L và anh Trần Đức H đã xuất nhập cảnh nhiều lần, anh H lần gần nhất xuất cảnh ngày 10/7/2024 qua sân bay Quốc tế Nội Bài; chị L lần gần nhất xuất cảnh ngày 28/3/2024 qua sân bay Quốc tế Nội Bài, hiện chị L, anh H chưa có

thông tin nhập cảnh về Việt Nam. Theo chị L cung cấp anh H có địa chỉ cư trú tại: nguyên dung, 65 D. hartlepool.Ts 26 8AẤ.

** Tại biên bản xác minh ngày 20/5/2025, ông Trần Hải Đăng (là bố đẻ của anh Trần Đức H) trình bày:*

Anh Trần Đức H và chị Đặng Diệu L tìm hiểu và đi đến kết hôn hoàn toàn tự nguyện tại UBND phường P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình (nay là phường Đ, tỉnh Quảng Trị) vào ngày 22/4/2021. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại nhà của ông đến khi chị L sinh con thì chuyển về sống ở nhà ngoại. Tình cảm và đời sống hôn nhân của vợ chồng L, H bình thường, không có mâu thuẫn gì. Đến năm 2024 thì vợ chồng L, H bàn bạc đi xuất khẩu lao động cải thiện kinh tế gia đình. Chị L xuất khẩu lao động sang Đức trước và sau 02 tháng thì anh H cũng xuất khẩu lao động sang Anh. Hiện địa chỉ ở nước ngoài của vợ chồng L, H ông không biết. Anh H vẫn thường xuyên gọi điện về thăm hỏi gia đình nhưng không nói gì đến việc ly hôn. Nay ông nhận thông báo thụ lý vụ án của Tòa án và sẽ báo cho anh H biết khi anh H gọi điện về. Bản thân ông là bậc làm cha mẹ rất muốn con cái hạnh phúc, không muốn các con ly hôn nhưng vợ chồng L, H đều là người đã trưởng thành, tùy các con quyết định. Quá trình chung sống vợ chồng L, H có 01 con chung là cháu Trần Đức A, sinh ngày: 30/10/2021, hiện cháu đang sống với bà ngoại là Trần Thị H, sinh năm 1969 tại Tổ dân phố M, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình (nay là phường Đ, tỉnh Quảng Trị). Vấn đề con cái do vợ chồng L, H tự quyết định, ông không có ý kiến gì. Vợ chồng L, H không có tài sản chung cũng không có nợ chung.

** Tại đơn trình bày ngày 28/7/2025 bà Trần Thị H (là mẹ đẻ của chị Đặng Diệu L) trình bày:*

Con gái bà là Đặng Diệu L, hiện nay đang cư trú tại địa chỉ: madame tran, steinstr. 35,39418, S, Đức. Chị L và anh H kết hôn tự nguyện, sau khi vợ chồng đi xuất khẩu lao động thì phát sinh mâu thuẫn, thiếu tin tưởng và quan tâm nhau. Bà đã khuyên nhủ nhưng chị L quyết định ly hôn là quyền của chị L. Về con chung: Vợ chồng L, H có một chung là cháu Trần Đức A, sinh ngày: 30/10/2021, hiện đang ở với bà. Hiện nay cả hai vợ chồng L, H đều đi làm ăn nước ngoài nên tạm giao cháu Đức Anh cho bà chăm sóc nuôi dưỡng, khi nào chị L về Việt Nam thì bà sẽ giao cháu lại cho chị L nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng L, H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nguyên đơn chị Đặng Diệu L có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không có ý kiến gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết, xét xử vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án và nguyên đơn trong vụ án đã chấp hành

đúng quy định của pháp luật. Phía bị đơn anh Trần Đức H đã được Toà án triệu tập hợp lệ và thực hiện các thủ tục thông báo, tổng đạt các văn bản hợp lệ nhưng vẫn không có mặt và không có ý kiến phản hồi trực tiếp mà chỉ phản hồi gián tiếp qua bố là ông Trần Hải Đ. Chị Đặng Diệu L cũng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227; 228; 238; khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị L, anh H.

- Về nội dung: Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị HĐXX: Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đặng Diệu L và anh Trần Đức H. Về nuôi con chung: Giao cháu Trần Đức A, sinh ngày: 30/10/2021 cho chị L nuôi dưỡng, do hiện tại chị L đang lao động ở nước ngoài nên giao mẹ chị L tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu Đức Anh khi nào chị về nước bà sẽ giao lại cháu Đức A cho chị L chăm sóc nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh H đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung và nợ chung: Không xem xét. Án phí: Áp dụng Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc chị L chịu án phí HNGĐ sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát phát biểu, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Theo Công văn số 1385/CV- PA08 ngày 23/5/2025 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Quảng Bình (nay là Công an tỉnh Quảng Trị) cung cấp thông tin thì chị Đặng Diệu L và anh Trần Đức H hiện đã xuất cảnh ra nước ngoài; chị L đã xuất cảnh lần gần đây nhất từ ngày 28/3/2024, anh H đã xuất cảnh lần gần đây nhất từ ngày 10/7/2024, theo Công văn nói trên thì chị L, anh H chưa có thông tin nhập cảnh về nước; chị L cung cấp anh H có địa chỉ cư trú tại: nguyên dung, 65 Dent st. hartlepool.Ts 26 8AÃ, Vương quốc Anh. Tại bản Kết luận giám định số 772/KL-KTHS ngày 02/6/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Dấu vân tay trên đơn khởi kiện là của chị Đặng Diệu L. Như vậy, theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

[1.2] Chị L cung cấp địa chỉ của anh Trần Đức H tại Vương Quốc Anh: nguyên dung, 65 Dent st. hartlepool.Ts 26 8AÃ, Vương quốc Anh. Toà án đã tiến hành phương thức tổng đạt các văn bản tố tụng của Toà án thông qua cơ quan Văn phòng Đại sứ quán Việt Nam tại Vương Quốc Anh để tổng đạt và thu thập chứng cứ đối với anh Trần Đức H theo quy định tại khoản 1 Điều 474; Điều 475 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng không có kết quả. Vì vậy căn cứ vào khoản 3 Điều 474 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị đề nghị cơ quan Đại sứ quán Việt Nam tại Vương Quốc Anh tiến hành niêm yết công khai đơn khởi kiện của chị L, thông báo thụ lý vụ án, thông báo về việc cung cấp lời khai, tài liệu, chứng cứ đối với anh H tại

Văn phòng Đại sứ quán Việt Nam tại Vương Quốc Anh và thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Cơ quan này.

Đồng thời tiến hành niêm yết văn bản tố tụng tại nơi cư trú trước khi xuất cảnh của bị đơn; tiến hành tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho người thân của anh Trần Đức H. Thông báo cho anh H biết về thời gian, địa điểm giải quyết vụ việc ly hôn giữa chị L và anh trên Hệ thống phát thanh đối ngoại VOV5 đài tiếng nói Việt Nam vào các ngày 24, 25, 26 tháng 7 năm 2025 nhằm thông báo cho bị đơn biết việc nguyên đơn có yêu cầu ly hôn nhưng không có kết quả phản hồi của anh H.

[1.3] Tòa án đã tiến hành các thủ tục cần thiết, ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập hợp lệ đến tham gia tại phiên tòa đối với các đương sự nhưng anh Trần Đức H đều vắng mặt. Chị Đặng Diệu L có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227; Điều 228; Điều 238; điểm b, c khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt anh Trần Đức H và chị Đặng Diệu L theo quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Diệu L và anh Trần Đức H đã đăng ký kết hôn ngày 22/4/2021 tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình (nay là phường Đ, tỉnh Quảng Trị) theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 05. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, là hôn nhân hợp pháp. Năm 2024, vợ chồng bàn bạc cùng nhau đi xuất khẩu lao động nước ngoài để cải thiện kinh tế gia đình, nhưng sau khi xuất cảnh hai bên bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng mỗi người ở mỗi nơi, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Hiện nay, chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn thương yêu nhau nữa, mỗi người sống mỗi nơi nên chị xin được ly hôn. Hội đồng xét xử thấy chị L, anh H không có cuộc sống chung, không quan tâm đến nhau, không có liên lạc với nhau thể hiện mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị L để xử cho chị L được ly hôn anh H là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quan hệ nuôi con chung: Chị L và anh H có một con chung là Trần Đức A, sinh ngày: 30/10/2021, hiện cháu đang sống với bà ngoại là Trần Thị H, sinh năm 1969 tại: Tổ dân phố M, phường Đ, tỉnh Quảng Trị (phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình cũ). Sau khi ly hôn, chị L có nguyện vọng được nuôi con chung cháu Trần Đức A và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Thấy rằng, Đơn trình bày ý kiến ngày 28/7/2025 bà Trần Thị H là mẹ đẻ chị Đặng Diệu L trình bày do hiện nay chị L đang sinh sống và làm việc ở Cộng Hoà Liên Bang Đức nên chị đã nhờ bà chăm sóc nuôi dưỡng con của chị cho đến khi chị về nước để không làm xáo trộn môi trường sinh hoạt, học tập của cháu Đức Anh. Do đó, để đảm bảo cho cháu Đức A được học tập và phát triển bình thường, cần giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Do chị L hiện nay chưa về Việt Nam nên tạm giao cho bà Trần Thị H là mẹ nguyên đơn chị Đặng Diệu L có trách nhiệm nuôi dưỡng cháu Trần Đức A, khi nào chị L về Việt Nam thì bà Hoa có nghĩa vụ giao cháu Đức A cho chị L

trực tiếp nuôi dưỡng. Đối với việc cấp dưỡng nuôi con chị L không yêu cầu anh H đóng góp, nên chấp nhận sự tự nguyện này của chị L.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ qua lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[2.3] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị Đặng Diệu L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về chi phí tố tụng: Chị Đặng Diệu L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai số 0005401 ngày 12/5/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị). Chị Đặng Diệu L phải chịu 11.695.000 đồng tiền chi phí tố tụng (gồm 5.035.000 đồng tiền chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài; 2.250.000 đồng tiền chi phí thông báo qua kênh dành cho người nước ngoài của Đài Tiếng nói Việt Nam; 4.410.000 đồng tiền giám định dấu vân tay). Số tiền này chị L đã nộp đủ và chi phí hết.

[4] Về án phí: Chị Đặng Diệu L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

[5] Về quyền kháng cáo: Chị Đặng Diệu L, anh Trần Đức H có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 469; Điều 464; Điều 474; điểm b, c khoản 5 Điều 477 và Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đặng Diệu L được ly hôn anh Trần Đức H.

2. Về quan hệ nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao con chung cháu Trần Đức A, sinh ngày: 30/10/2021 cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm giao cháu Đức A cho bà Trần Thị H nuôi dưỡng và có nghĩa vụ giao lại cháu Trần Đức Anh cho chị Đặng Diệu L khi chị L về Việt Nam sinh sống. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Đặng Diệu L về việc không yêu cầu anh Trần Đức H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các đương sự đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí, chi phí tố tụng khác: Chị Đặng Diệu L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai số 0005401 ngày 12/5/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị). Chị Đặng Diệu L phải chịu 11.695.000 đồng tiền chi phí tố tụng (gồm 5.035.000 đồng tiền chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài; 2.250.000 đồng tiền chi phí thông báo qua kênh dành cho người nước ngoài của Đài Tiếng nói Việt Nam; 4.410.000 đồng tiền giám định dấu vân tay). Chị L đã nộp đủ tiền án phí và chi phí tố tụng.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đặng Diệu L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định. Anh Trần Đức H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- UBND P. Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh